

Số: 86/2017/QĐST-HNGĐ

MS, ngày 10 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Duy Th, sinh năm 1992, địa chỉ: Bản HB, xã CS, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Vì Thị S, sinh năm 1994, địa chỉ: Tiểu khu 7, xã NB, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Duy Th và chị Vì Thị S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Duy Th, sinh năm 1992, địa chỉ: Bản HB, xã CS, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Vì Thị S, sinh năm 1994, địa chỉ: Tiểu khu 7, xã NB, huyện MS, tỉnh Sơn La.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Anh Lê Duy Th và chị Vì Thị S nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Anh Th và chị S có 01 con chung là cháu Lê Quỳnh A, sinh ngày 13/01/2014. Giao cháu Lê Quỳnh A cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Quỳnh A thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th do anh Th không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị S được quyền thăm nom con; không ai được cản trở chị S thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Không có

d. Về nợ chung vợ chồng: Anh Th, chị S không nợ ai cũng không cho ai vay mượn tài sản.

d. Về án phí: Anh Th nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/04610 ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La. Anh Th được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện MS;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã CS;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hà